

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

Ông Hoàng Vũ Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS, ngày 31/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS, ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn P1**, sinh ngày 29/11/1986 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Tiến T1, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Triệu Thị T2, sinh năm 1964; có vợ và 02 con; anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 17/2007/HSST ngày 11/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng. Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định trong bản án.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lại Khoa Lâm, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

* **Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã P

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Văn H1, Chủ tịch UBND xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Đình H2, Phó chủ tịch UBND xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Ma Văn N, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: Ông Ma Văn P2, sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2021, Lý Văn P1 trú tại thôn B, xã P, huyện L (trước đây là huyện C), tỉnh Tuyên Quang rủ Ma Văn N sinh năm 1993 trú cùng thôn, lên rừng tìm cây gỗ Nghiến đã đổ để tận dụng cắt đẽo thành thớt bán lấy tiền, N đồng ý. Khi đi P1 cầm theo 01 máy cưa xăng, N cầm theo 01 con dao rìi cả hai lên khu rừng Khuổi Lùng Nạn thuộc thôn B, xã P thì nghe thấy tiếng cưa xăng nên hai người đi đến, thấy Ma Văn P2 sinh năm 1979 trú cùng thôn đã cắt rìi một nhánh của cây gỗ Nghiến đang phát triển bình thường (khối lượng $1,133\text{m}^3$) và đang cắt thành từng khúc nhỏ ở đoạn đã cắt rìi. P1 hỏi P2 “*Cây đấy có nên thớt không anh*”, P2 trả lời: “*Có, còn một cây, cây đó anh vừa cắt một nhánh...*”. Sau đó P1 không bàn bạc thống nhất gì với N và P2, một mình dùng cưa máy cắt đổ 01 cây Nghiến có khối lượng $4,432\text{m}^3$ (là cây mà P2 đã cắt rìi một nhánh trước đó), khi cây đổ làm gãy một cây gỗ Nghiến khác có khối lượng $1,141\text{m}^3$, P1 tiếp tục một mình dùng cưa cắt thành 02 đoạn (cây nhánh) rồi gọi N lên hộ mình đẽo thành thớt. Thấy P1 cắt hạ cây gỗ Nghiến đang phát triển bình thường không như bàn bạc ban đầu, N không làm nhưng do P1 gọi nhiều lần nên N đã dùng dao đẽo thành 02 thớt có tổng khối lượng $0,018\text{m}^3$. Khi N đẽo xong 02 thớt thì cả hai đi về, trên đường về P1 đem cất giấu 02 thớt dưới chân núi, rồi cùng N đi về. P2 sau khi làm được 05 thớt có tổng khối lượng $0,045\text{m}^3$ đã đem cất giấu ở gần khu vực đã khai thác.

Tại Kết luận giám định số 225/CNR-VP ngày 28/5/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng Viện khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam kết luận: 02 mẫu giám định đồng nhất một chủng loại gỗ. Tên Việt Nam: Nghiến; Tên Khoa học: Loài nghiến (*Excentrodendron tonkinense*) có tên trong Bảng IIA, nhóm II “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra xác định 02 (hai) cây gỗ Nghiến, thuộc nhóm IIA do Lý Văn P1 khai thác trái phép có tổng khối lượng $5,573\text{m}^3$. Vị trí khai thác thuộc lô 12, khoảnh 86b theo bản đồ phân ba loại rừng trong quyết định số 1859, là rừng tự nhiên chức năng rừng phòng hộ tại thôn B, xã P, huyện L do Ủy ban nhân dân xã P quản lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định:

Trị giá cây gỗ Nghiến số 1, có khối lượng $5,565\text{m}^3$ có giá trị 67.300.500 đồng, trong đó: Phần của P2 khai thác là $1,133\text{m}^3$ có giá trị 13.984.500 đồng; phần của P1 khai thác là $4,432\text{m}^3$ có giá trị 53.316.000 đồng.

Trị giá 02 đoạn gỗ khối lượng $0,018\text{m}^3$ không thu giữ được có giá trị 144.000 đồng.

Trị giá cây gỗ Nghiến số 2 do P1 khai thác cây số 1 đập gãy có khối lượng $1,141\text{m}^3$, có giá trị 14.262.500 đồng.

Trị giá 05 đoạn gỗ Lâm sản bị đưa ra khỏi hiện trường, có khối lượng $0,045\text{m}^3$ tại thời điểm định giá có giá trị 360.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lý Văn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, Lý Văn P1 cung cấp cho Tòa án 01 biên lai thu số 0002906 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L tạm thu số tiền 144.000 đồng. Bị cáo cho biết đây là tiền của bị cáo để bồi thường thiệt hại đối với 02 đoạn gỗ bị mất không thu hồi được.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 30 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã ban hành Cáo trạng số 11/CT-VKSLB truy tố bị cáo Lý Văn P1 có lý lịch nêu trên về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn P1 phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 8 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lý Văn P1 phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước 02 thớt nghiến có giá trị 144.000đ do bị cáo khai thác trước đó không thu hồi được. Ngày 31/8/2021 bị cáo đã nộp số tiền 144.000đ theo biên lai số 0002906 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L để bồi thường thiệt hại, nay được chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại, do đó bị cáo không phải bồi thường gì khác. Số tiền bồi thường thiệt hại này của bị cáo sẽ được sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 máy cưa xích, loại cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365 SP, số máy 9670824 - 00, Sn 083802630, máy cưa có lam bằng kim loại dài 60cm (kèm theo xích), của Lý Văn P1; Tịch thu tiêu hủy 01 dao có một lưỡi sắc, mũi dao không nhọn, chuôi dao bằng gỗ, dao dài tính cả chuôi 42cm, bản dao bằng kim loại dài 26cm, rộng 6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 6cm, trên bản dao có in ký tự chìm HIÊN - H MQ, của Ma Văn N.

Giao khối lượng $5,555\text{m}^3$ gỗ (đã trừ đi $0,018\text{m}^3$ không thu hồi được) cho UBND xã P xử lý theo quy định.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

* Phần tranh luận:

Người bào chữa nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị hại là UBND xã P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng mong muốn Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt là án treo để bị cáo được ở nhà cải tạo gần gia đình và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện C và huyện L; Viện kiểm sát nhân dân huyện C và huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại Ủy ban nhân dân xã P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ khoản 1 Điều 292, Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 03/2021 tại thôn B xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Lý Văn P1 có hành vi cắt hạ trái phép 01 cây gỗ Nghiến làm gãy 01 cây gỗ Nghiến, cả 02 cây thuộc nhóm IIA tại lô số 12, khoảnh 86b (theo bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng trong Quyết định số 1859) là rừng tự nhiên chức năng rừng phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã P quản lý. Tổng khối lượng 02 cây gỗ Nghiến là 5,573m³, có tổng giá trị 67.578.500 đồng (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng*). Trong đó, 02 đoạn gỗ khối lượng 0,018m³ có giá trị 144.000 đồng không thu giữ được.

Hành vi của bị cáo Lý Văn P1 đã phạm vào tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái, môi trường sống của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực và điều kiện để nhận thức được việc khai thác gỗ không được cơ quan có thẩm quyền cho phép đều bị xử lý nghiêm nhưng do hoàn cảnh gia đình và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế nên đã vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại là UBND xã P. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Năm 2007, bị cáo đã bị Tòa án huyện C xét xử một lần nhưng theo quy định của pháp luật tính đến nay đã được xóa án tích. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã thực sự ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là hộ cận nghèo, không có tài sản nên không có căn cứ áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 dao có một lưỡi sắc, mũi dao không nhọn, chuôi dao bằng gỗ, dao dài tính cả chuôi 42cm, bản dao bằng kim loại dài 26cm, rộng 6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 6cm, trên bản dao có in ký tự chìm HIỂN - H MQ, dao cũ đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng có giá trị sử dụng như: 01 máy cưa xích, loại cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365 SP, số máy 9670824 - 00, Sn 083802630, máy cưa có lam bằng kim loại dài 60cm (kèm theo xích), máy cũ đã qua sử dụng cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Giao khối lượng 5,555m³ gỗ cho UBND xã P xử lý, giải quyết theo quy định.

[7] Trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại 144.000 đồng cho UBND xã P tại biên lai thu số 0002906 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để sung ngân sách nhà nước.

[8] Đối với Ma Văn P có hành vi khai thác trái phép lâm sản nhưng khối lượng lâm sản dưới 05m³ nên hành vi không cấu thành tội phạm; Ma Văn N cùng P1 đi khai thác gỗ trái phép nhưng N và P1 bàn bạc trước khi đi chỉ cắt tận dụng những cây đổ rồi, khi đến nơi thì P1 một mình tự ý cắt hạ cây nghiêng đang phát triển bình thường, N không đồng ý nên không xem xét trách nhiệm của N cùng với P1 về 02 cây gỗ Nghiến P1 cắt hạ, nhưng phải xem xét hành vi của N giúp P1 đẽo 02 đoạn gỗ có khối lượng 0,018m³ do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có Công văn số 67/CV-CQĐT ngày 13/8/2021 chuyển Hạt Kiểm lâm huyện L, tỉnh Tuyên Quang đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với P2 và N theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d khoản 1, Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn P1 phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Văn P1 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2021).

* Giao bị cáo **Lý Văn P1** cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Là nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản 144.000 đồng cho UBND xã P tại biên lai thu số 0002906 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để sung ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 dao có một lưỡi sắc, mũi dao không nhọn, chuôi dao bằng gỗ, dao dài tính cả chuôi

42cm, bản dao bằng kim loại dài 26cm, rộng 6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 6cm, trên bản dao có in ký tự chìm HIỀN - H MQ, dao cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 máy cưa xích, loại cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365 SP, số máy 9670824 - 00, Sn 083802630, máy cưa có lam bằng kim loại dài 60cm (kèm theo xích), máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 30/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Giao khối lượng 5,555m³ gỗ cho UBND xã P xử lý theo quy định. *(Theo biên bản giao nhận ngày 15/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với UBND xã P).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp TQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã P;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long